

Số: 53/KH-UBND

Trà Cú, ngày 20 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 06/5/2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc Hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, ưu tiên các vùng khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em trên địa bàn huyện hướng tới thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ

- Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 25/100.000 trẻ đẻ sống.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ $\geq 88\%$.
- Duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt trên 99%.
- Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ đạt $> 98\%$.
- Tăng tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt $\geq 87\%$.
- Giảm tỷ lệ thiếu máu của phụ nữ mang thai xuống dưới 20%.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ em, tử vong và các chỉ tiêu sức khỏe trẻ em/trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

- Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh/1.000 trẻ đẻ sống $< 2\%$.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống 2,2%.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống 2,8%.

- Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram < 6%.
- Tăng tỷ lệ trẻ sơ sinh được thực hiện chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm 75%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 3,8%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 4,64%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi xuống còn 4,78%

II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về truyền thông vận động và truyền thông giáo dục sức khỏe

- Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, phối hợp triển khai, giám sát các hoạt động truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe trên địa bàn toàn huyện.

- Nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục dinh dưỡng tại cơ sở: tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi và bà mẹ có con từ 2 đến 5 tuổi bị suy dinh dưỡng tại các xã, nhóm ấp, kết hợp thực hành dinh dưỡng bằng việc huy động các bà mẹ sử dụng nguồn thực phẩm sẵn có địa phương, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương về nguồn lực và kinh phí cho hoạt động này, tư vấn dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, trẻ không tăng cân 3 tháng liên tại cộng đồng.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức cho người dân về “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em nâng cao tầm vóc người Việt Nam” vận động bà mẹ có thai đăng ký quản lý thai sớm, khám thai ít nhất 4 lần/3thời kỳ, sinh con tại cơ sở y tế, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ có thai; tư vấn cho phụ nữ có thai uống viên sắt /acid folic hoặc viên đa vi chất phòng chống thiếu máu, thiếu sắt. Hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ, cho trẻ bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh, bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu và bú đến 24 tháng hoặc lâu hơn.

- Đa dạng hình thức truyền thông, phát triển các loại tài liệu truyền thông thích hợp với từng đối tượng. Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ.

- Chú trọng truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em. Nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai đến sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh.

2. Nhóm giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

- Thực hiện chính sách nhằm nâng cao vai trò, vị thế của hộ sinh; triển khai hiệu quả gói dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và nâng cao sức khỏe (CSSKBMTE/SKSS).

- Tăng cường năng lực quản lý/quản trị mạng lưới CSSKBMTE/SKSS về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các Trạm Y tế xã, thị trấn

- Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản phụ khoa và nhi khoa; tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa, hồi sức sơ sinh, chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ nhỏ ... ở các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế công lập và y tế tư nhân.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hoạt động giữa các tổ chức liên quan, các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các mô hình can thiệp có hiệu quả về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

3. Nhóm giải pháp về đảm bảo tài chính

- Huy động nguồn lực đầu tư cho công tác CSSKBMTE/SKSS từ ngân sách địa phương thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình Nông thôn mới, Chương trình xóa đói, giảm nghèo...

- Vận động các tổ chức, các nhà tài trợ, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp... cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh và chăm sóc trẻ nhỏ trên địa bàn huyện.

- Khuyến khích mở rộng triển khai các phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận và chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ như chi trả, hỗ trợ tài chính dựa vào đầu ra đối với cơ sở cung cấp dịch vụ và hỗ trợ, cung cấp thẻ dịch vụ cho người sử dụng dịch vụ,...

4. Nhóm giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành sản-nhi-sơ sinh cho y tế các tuyến

Đào tạo bác sĩ chuyên khoa sản, nhi cho Trung tâm Y tế huyện đảm bảo số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tại tất cả Trạm Y tế xã, thị trấn.

5. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, khoa học, công nghệ

- Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, đặc biệt các Trạm Y tế có đờ đề ở vùng nông thôn, nâng cấp, xây mới hoặc bố trí phòng đờ đề riêng và cung cấp, bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu. Duy trì nguồn cung cấp các thuốc cần thiết cho phụ nữ có thai, bà mẹ và cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, đặc biệt là các thuốc cấp cứu ở tuyến xã, duy trì hoạt động của đơn nguyên sơ sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá công tác CSSKBMTE/SKSS.

6. Nhóm giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

- Nâng cao chất lượng chăm sóc phụ nữ có thai (quản lý thai, khám thai định kỳ, tuân thủ đầy đủ quy trình khám thai...); theo dõi chặt chẽ quá trình chuyển dạ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ để xử trí kịp thời.

- Cập nhật và chuẩn hóa các quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về CSSKBMTE/SKSS nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, trước mắt tập trung vào các quy trình về cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ, đặc biệt là theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu nhằm phát hiện sớm những bất thường của cả mẹ và con để xử trí kịp thời. Bảo đảm cho trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các loại vắc xin khác thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

- Đảm bảo thực hiện chăm sóc sản khoa thiết yếu cơ bản và chăm sóc sơ sinh ở các Trạm Y tế (đặc biệt là quản lý thai, phát hiện và xử trí thai nguy cơ cao, đỡ đẻ an toàn, chăm sóc sau sinh, cấp cứu và hồi sức sơ sinh).

- Đảm bảo Trung tâm Y tế huyện triển khai được phẫu thuật cấp cứu sản khoa, truyền máu, cấp cứu và điều trị sơ sinh bệnh lý.

- Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén, vận động bà mẹ đến khám thai sớm, thường xuyên khám thai cho bà mẹ mang thai ít nhất 4 lần/3 thời kỳ, tiêm phòng uốn ván đủ mũi theo quy định, được tiếp cận với các dịch vụ, can thiệp loại trừ lây truyền HIV, Viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con một cách liên tục và có chất lượng, tư vấn bổ sung viên sắt phòng chống thiếu máu do thiếu sắt.

- Các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác tư vấn về lợi ích của khám thai, lợi ích của việc sinh con tại cơ sở y tế, hướng dẫn bà mẹ biết cách phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm trong mang thai để đến cơ sở y tế kịp thời.

- Vận động phụ nữ sinh tại cơ sở y tế, thực hiện đỡ đẻ an toàn cho tất cả ca sinh, xử trí tích cực giai đoạn 3 của cuộc chuyển dạ giảm tai biến sản khoa và giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKBMTE/SKSS với phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền từ mẹ sang con, các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục; sẵn sàng đáp ứng với hậu quả của biến đổi môi trường, khí hậu (thiên tai, thảm họa...) và các bệnh dịch mới nổi.

7. Nhóm giải pháp về cải thiện chất lượng báo cáo thống kê, giám sát, theo dõi và đánh giá

- Cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về CSSKBMTE/SKSS; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong thống kê, báo cáo; nâng cao năng lực thông qua hình thức tập huấn/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập.

- Cải thiện hệ thống giám sát, theo dõi, đánh giá triển khai các can thiệp về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em đặc biệt là về làm mẹ an toàn như: cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, giám sát tử vong mẹ và đáp ứng và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ;

- Nâng cao chất lượng giám sát tử vong mẹ và đáp ứng theo hướng chú trọng hơn vào thông tin phản hồi cũng như thực hiện khuyến nghị từ việc phân tích hồi cứu tử vong mẹ.

- Tiến hành các cuộc khảo sát nguồn lực, điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh/trẻ em để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng kế hoạch, triển khai can thiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch sẽ được huy động từ nguồn:

- Ngân sách nhà nước: Trung ương và địa phương.
- Nguồn huy động cộng đồng và các tổ chức, cá nhân trong nước.
- Các nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hàng năm, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc huy động và điều phối kinh phí để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục, tư vấn công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho Trạm Y tế xã, thị trấn.
- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đúng quy định.
- Tổ chức sơ, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí ngân sách cho hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ theo khả năng cân đối ngân sách của huyện.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động về tầm quan trọng của công tác CSSKBMTE/SKSS, đặc biệt là sức khỏe và dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ.

- Phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền giáo dục công tác CSSKBMTE/SKSS, đặc biệt là sức khỏe và dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ nhằm nâng cao nhận thức cho người dân.

4. Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể: Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người dân trong việc CSSKBMTE/SKSS.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch CSSKBMTE/SKSS.

Trên đây là Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 – 2025, đề nghị Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Trung tâm Y tế huyện)/.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các đoàn thể huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tăng Thị Thắm